

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày: 30 -01 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Trung Hiếu;**

2. Ông **Kim Huynh;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Quyền**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Lôi Vĩnh Trí**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số 169, Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1960; tên gọi khác: X; nơi ĐKKHKT: ấp X, xã Y, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 8 nhà trọ N, khóm O, phường P, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: phật; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1936 và Nguyễn Thị D, sinh năm 1935 (đã chết); anh chị em ruột có 06 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1955 và nhỏ nhất sinh năm 1976. Vợ Bùi Thị E sinh năm 1961, con có 04 người lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2/ **Nguyễn Lệ B**, sinh năm 1987; tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT: số 15, khóm M, phường Q, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 8 nhà trọ N, khóm O, phường P, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Mỹ G, sinh năm 1962. Anh chị em ruột có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1993. Chồng Thạch Minh H, sinh năm 1977 (ly hôn năm 2014), con có 01 người sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Lệ B: Luật sư **Võ Hùng K**- Văn phòng luật sư L, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: số 5 đường N, khóm I, phường T, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1986.

Trú tại: ấp X, xã Y, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng: 1/ Anh **Lê Minh M**, sinh năm 1999.

Trú tại: số 3A, khóm 3, phường G, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông **Trương Thanh N**, sinh năm 1968.

Trú tại: số 2B, khóm T, phường Q, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2016, bị cáo Huỳnh Văn A và Nguyễn Lê B bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, bị cáo A và bị cáo B nhiều lần đến Vĩnh Long mua ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) của một nam thanh niên khoảng 20 tuổi ((không rõ tên, địa chỉ cụ thể), mỗi lần mua là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Khi mua được ma túy hai bị cáo đem về Trà Vinh bán lại cho các đối tượng sử dụng để hưởng lợi.

Để thực hiện hành vi trên bị cáo A và B chủ động đến các tiệm game bắn cá trên địa bàn thành phố Z để tìm các đối tượng sử dụng ma túy. Tại đây, bị cáo A giới thiệu ma túy và cho số điện thoại của bị cáo A cho các đối tượng nghiên biết, khi có nhu cầu sử dụng ma túy thì liên lạc điện thoại cho bị cáo A, sau đó hai bị cáo sẽ trực tiếp mang ma túy đến điểm hẹn bán cho người sử dụng, đồng thời để tránh sự phát hiện của lực lượng Công an hai bị cáo nhận tiền từ người mua trước, sau đó hai bị cáo sẽ ném ma túy đá được gói trong tờ vé số xuống đất giao cho người mua cụ thể như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 29/8/2017, Lê Minh M, sinh năm 1999, ngụ số 3A, khóm 3, phường G, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh, điện thoại cho bị cáo A hỏi mua 01 (một) bịch ma túy tổng hợp, bị cáo đồng ý bán 01(một) bịch ma túy đá với giá 250.000 đồng, M yêu cầu bị cáo A mang ma túy đến trước sân bóng đá K thuộc khóm T, phường Q, thành phố Z. Sau đó bị cáo A kêu bị cáo B lấy 11 bịch ma túy tổng hợp gói trong các tờ vé số cầm trên tay rồi A điều khiển xe mô tô PCX, biển số 84C-148.65 chở B mang theo ma túy đến điểm hẹn gặp M. Tại đây, M đưa tiền cho B 250.000 đồng tiền mua ma túy, nhận tiền xong bị cáo B lấy 01 (một bịch) ma túy tổng hợp gói trong tờ vé số ném xuống đất giao cho M. Khi M vừa nhận được ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm:

1/ 10 (mười) bịch nylon bên trong chứa tinh thể trong suốt được gói phía ngoài bằng mỗi tờ vé số do bị cáo B ném xuống đất.

2/ Tiền Việt Nam: 250.000 của bị cáo B.

3/ Tiền Việt Nam: 3.385.000 đồng của bị cáo A.

4/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, đen của bị cáo A.

5/ 01 điện thoại di động màu đen, có chữ NiCe (Q.mobile) của bị cáo B.

6/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng của Lê Minh M.

7/ 01 cây nỏ thủy tinh của bị cáo B.

8/ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Văn A.

9/ 01 giấy phép lái xe tên Huỳnh Văn A.

10/ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Lê B.

11/ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Thị L.

12/ 01 xe mô tô PCX, biển số 84C1-14865 màu xanh nhót phương tiện phạm tội của Huỳnh Văn A.

13/ 01 cái bóp màu xanh dương của Nguyễn Lệ B.

Tại kết luận giám định số: 327 /KLGD-PC54, ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau:

- Tinh thể trong suốt bên trong 10 (mười) bịch ny lon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,4774 gam, loại Methamphetamine, hàm lượng 69,76%.

- Tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) bịch ny lon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1054 gam, loại Methamphetamine, hàm lượng 68,24%.

Trong quá điều tra hai bị cáo còn khai nhận bán ma túy đá cho Lê Minh M rất nhiều lần nhưng chỉ nhớ được 02 lần gần đây cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/8/2017, M điện thoại gặp bị cáo B hỏi mua 01(một) bịch ma túy tổng hợp với giá 250.000 đồng, bị cáo B đồng ý. M yêu cầu giao ma túy tại địa điểm trước sân bóng đá K thuộc khóm T, phường Q, thành phố Z. Sau đó bị can A điều khiển xe mô tô chở bị cáo B đến điểm hẹn bán 01 bịch ma túy đá cho M.

Lần thứ hai: Ngày 28/8/2017, M điện thoại gặp bị cáo B hỏi mua 01(một) bịch ma túy tổng hợp với giá 250.000 đồng, bị cáo B đồng ý. M yêu cầu giao ma túy tại địa điểm trước sân bóng đá K thuộc khóm T, phường Q, thành phố Z. Sau đó bị cáo A điều khiển xe mô tô chở bị cáo B đến điểm hẹn bán 01 bịch ma túy đá cho M.

Ngoài ra, hai bị cáo còn khai nhận đã bán ma túy đá cho Trương Thanh N (N mô), sinh năm 1968, ngụ số 2B, khóm T, phường Q, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh được 03 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào cuối tháng 6/2017, hai bị cáo A và B đi ngang qua tiệm game bắn cá D thuộc khóm 5, phường Q, thành phố Z thì gặp Trương Thanh N (N mô), hỏi mua 01(một) bịch ma túy tổng hợp để sử dụng, bị cáo A đồng ý, sau đó hai bị cáo đi về phòng trọ lấy ma túy đến bán cho N với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 8/2017, cũng tại tiệm game bắn cá D hai bị cáo bán 01 bịch ma túy đá cho N với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Cách lần thứ 2 khoảng bốn ngày, hai bị cáo đi ngang qua tiệm game bắn cá D thì gặp Trương Thanh N (N mô), hỏi mua 01(một) bịch ma túy tổng hợp để sử dụng, bị cáo A đồng ý, sau đó hai bị cáo đi về phòng trọ lấy ma túy đến bán cho N với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A và bị cáo B còn khai nhận đã bán ma túy đá cho rất nhiều người không rõ tên, địa chỉ, trên địa bàn thành phố Z.

Đối với Lê Minh M và Trương Thanh N (N mô) nhiều lần mua ma túy của hai bị cáo để sử dụng. Hành vi trên của M và N không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z đã bàn giao cho Công an phường G và phường P thành phố Z ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Xe mô tô PCX, biển số 84C-148.65 do chị Huỳnh Thị L sinh năm 1986, ngụ ấp X, xã Y, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo Huỳnh

Văn A dùng xe đi bán ma túy thì chị L hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z không đặt vấn đề xử lý và đã trả lại xe cho chị L.

Đối với người thanh niên khoảng 20 tuổi bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 03/VKS-HS ngày 22/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố Huỳnh Văn A và Nguyễn Lệ B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn A và bị cáo Nguyễn Lệ B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 điều 51; điều 17 và điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A từ 08-09 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lệ B từ 07-08 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc hai bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Lệ B thống nhất với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên vị cho rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và đề nghị áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời bào chữa của vị luật sư là chưa có căn cứ, vì hiện con của bị cáo là do bà ngoại nuôi dưỡng, bị cáo không quan tâm. Nên không thể chấp nhận theo đề nghị của vị luật sư.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Z, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn A và bị cáo Nguyễn Lệ B đã khai nhận: Đề có tiền tiêu xài bị cáo A và B đã nhiều lần đến tỉnh Vĩnh Long mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) đem về bán lại cho các đối tượng nghiện. Vào khoảng 15 giờ ngày 29/8/2017 các bị cáo đang bán 01 bạch ma túy cho Lê Minh M

tại sân bóng đá K thuộc khóm T, phường Q, thành phố Z với giá 250.000đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra từ tháng 6 đến tháng 8/2017 các bị cáo bán cho Lê Minh M nhiều lần nhưng không nhớ rõ bao nhiêu, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 250.000đ; bán cho Trương Thanh N 03 lần 03 bịch ma túy, giá mỗi bịch từ 200.000đ đến 300.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn A và bị cáo Nguyễn Lê B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc, nhà tan cửa nát. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh những căn bệnh thế kỷ và nhiều loại tội phạm khác nên rất nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến vi phạm là vì bị cáo ham lợi chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật miễn sao có tiền tiêu xài là được, còn hậu quả xảy ra thế nào các bị cáo không màng đến. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và khai ra những lần phạm tội trước đây mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị L đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với Lê Minh M và Trương Thanh N là đối tượng sử dụng ma túy. Mặc dù đã bị xử phạt hành chính, nhưng trước tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc nhằm để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Z đã trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn A 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê B 01 điện thoại di động màu đen có chủ NiCe (Q.mobile), 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 cái bóp màu xanh dương. Trả lại cho Lê Minh M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen- trắng. Trả lại cho Huỳnh Thị L 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô PCX biển số 84C1- 148.65 màu xanh nhót. Riêng đối với 01 bao thư niêm phong số 327 ngày 30/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kí hiệu M1, 01 bao thư niêm phong số 327 ngày 30/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kí hiệu M2, 01 bao thư niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường Q, thành phố Z kí hiệu T1 (tiền Việt Nam 250.000đ), 01 bao thư niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường Q, thành phố Z kí hiệu T2 (tiền Việt Nam

3.385.000đ), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng- đen model RM- 969 đã qua sử dụng, 01 cây nỏ thủy tinh dụng cụ để sử dụng ma túy. Cần tịch thu sung quỹ và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố bị cáo Huỳnh Văn A và bị cáo Nguyễn Lê B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[6] Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A và bị cáo Nguyễn Lê B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r,s khoản 1 điều 51; điều 17 và điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê B 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2017.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị L không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.250.000đ tiền do bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng- đen, model: RM- 969 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong số: 327 ngày 30/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kí hiệu M1; 01 bao thư niêm phong số: 327 ngày 30/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kí hiệu M2; 01 cây nỏ thủy tinh dụng cụ để sử dụng ma túy. Tiếp tục quản lý 2.385.000đ của bị cáo Huỳnh Văn A để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, Công an thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Sỹ